

Bản án số: 18/2019/HS-ST

Ngày: 11 - 9 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Thơ**.

Thẩm phán: Ông **Lê Thanh Vân**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Bùi Hiếu Nhường**;
2. Ông **Trần Ái Việt**;
3. Bà **Nguyễn Thu Thủy**.

Thư ký phiên tòa: Ông **La Tương Lai**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Võ Mỹ Bình** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 07 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 08 năm 2019 đối với:

- Bị cáo:

Trần Thị S (T), sinh ngày 22/6/1978 tại tỉnh Nghệ An.

Địa chỉ: số 409/88/26 khu phố 2, phường Tân C, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân H (chết) và bà Trần Thị S1 (chết); Chồng: Đỗ Quang V, đã ly hôn năm 2010; Con : Đỗ Trần Nhật D, sinh 6/7/2001 ; Con: Đỗ Trần Khánh D, sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt giữ từ ngày 28/3/2019, bị tạm giam từ ngày 06/4/2019.

Bị cáo có mặt tại tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị S: Luật sư **Nguyễn Thị Thu Toàn** – Văn phòng luật sư Huy Hoàng, Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 05 phút ngày 28/3/2019, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Mỹ Tho kết hợp tuần tra với Đội cảnh sát cơ động Công an tỉnh Tiền Giang và Công an Phường 10, thành phố Mỹ Tho phát hiện Nguyễn Hải A điều khiển xe mô tô biển số 59G1-641.05 chở phía sau Trần Thị S đang lưu thông trên tuyến đường Nguyễn Thị Thập, phường 10, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác ra hiệu dừng xe để kiểm tra hành chính hai đối tượng trên tại trước số nhà 160 đường Nguyễn Thị Thập. Qua kiểm tra phát hiện 02 bịch nylon màu trắng (bên trong chứa tinh thể màu trắng trong suốt được dán kín) được để vào trong lưng quần Jean của Trần Thị S đang mặc trên người.

Kết luận giám định số 47/KLGD-PC09 ngày 29/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: Mẫu vật gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng là 100,1369 gam, loại Methamphetamine.

Qua điều tra, Trần Thị S khai nhận: Vào khoảng 19 giờ ngày 27/3/2019, S nhắn tin trò chuyện với một người tên N (không rõ họ tên thật và địa chỉ, quen biết trên mạng xã hội Zalo) và N có nhờ S mang ma túy đá từ Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh về ngã ba Ấp Bắc, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang với giá 1.500.000 đồng thì S đồng ý. N hướng dẫn S đến đường Lê Văn Khương, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp một người tên Kha (không biết tên thật và địa chỉ) giao cho một bọc màu đen, bên trong có chứa 02 gói ma túy đá. Sau khi nhận ma túy, S điều khiển xe mô tô biển số 59G1-641.05 đến đường Trường Chinh, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh mua nhiều bịch nylon (dạng túi zip nhỏ) và lấy 02 bịch ma túy đá giấu vào người.

S điện thoại rủ A về huyện Cai Lậy chơi thì A đồng ý, tuy nhiên khi đến thành phố Mỹ Tho thì A bị lạc đến khu vực phường 10, thành phố Mỹ Tho và bị bắt quả tang cùng tang vật như đã nêu trên.

Khi S rủ A đi về Tiền Giang thì S không có nói cho A biết việc S có giấu ma túy trong người. Qua làm việc và đối chất với Trần Thị S thì A biết Trần Thị S có cất giữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ quy kết vai trò đồng phạm.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Thị S thừa nhận hành vi phạm tội của mình và mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS –P1 ngày 10/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang truy tố Trần Thị S phạm tội “ Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố và phát biểu tranh luận: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo phạm tội rất liều lĩnh, bản thân bị cáo đã sử dụng ma túy, chỉ vì lợi ích vật chất của bản thân, tin vào lời hứa của người bạn không biết họ tên và địa chỉ mà đã có hành vi vận chuyển 100,1369 g ma túy loại Methamphetamine nên cần thiết phải xử lý nghiêm. Do đó Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Trần Thị

S về tội “ Vận chuyển trái phép chất ma túy” qui định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra, gia đình bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau cùng, Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Thị S phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Trần Thị S 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/3/2019.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ:

- + 01 gói niêm phong vụ số 47 ghi ngày 29/3/2019 (có hai gói ma túy đã giám định)
- + 01 điện thoại di động OPPO màu xanh đen;
- + 01 xe mô tô Honda Lead biển số 59G1-641.05
- + 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59G1-641.05 tên Trần Thị S
- + Bảy bịch nylon màu trắng chứa nhiều túi nylon màu trắng nhỏ bên trong rỗng không chứa vật gì.

Trong số vật chứng trên, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy đã qua giám định và các bịch ny lon. Số vật chứng còn lại là xe và điện thoại di động đề nghị tịch thu sung công quỹ.

Luật sư Nguyễn Thị Thu Hoàn bào chữa cho bị cáo thông nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên Luật sư cũng đưa ra lập luận cho rằng nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do thiếu suy nghĩ, nhất thời, bị cáo tin tưởng, giữ lời hứa với bạn và muốn về nhà bạn chơi nên có hành vi vi phạm pháp luật. Về nhân thân của bị cáo: bị cáo chưa có tiền án tiền sự, bị cáo có cha tham gia cách mạng, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là quá cao so với hành vi phạm tội của bị cáo. Sau cùng luật sư đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1/ Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Tiền Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật

tổ tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với qui định của pháp luật; Luật sư, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2/ Tại phiên tòa bị cáo S khai nhận:

Vào khoảng 19 giờ ngày 27/3/2019, Trần Thị S nhắn tin trò chuyện với một người tên N (không rõ họ tên thật và địa chỉ, quen biết trên mạng xã hội Zalo) và N có nhờ S mang ma túy đá từ Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh về ngã ba Ấp Bắc, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang với giá 1.500.000 đồng thì S đồng ý. N hướng dẫn S đến đường Lê Văn Khương, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp một người tên Kha (không biết tên thật và địa chỉ) giao cho một bọc màu đen, bên trong có chứa 02 gói ma túy đá. Sau khi nhận ma túy, S điều khiển xe mô tô biển số 59G1-641.05 đến đường Trường Chinh, quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh mua nhiều bịch nylon (dạng túi zip nhỏ) và lấy 02 bịch ma túy đá giấu vào người. Sau đó S điện thoại rủ Nguyễn Hải A về huyện Cai Lậy chơi thì A đồng ý, tuy nhiên khi đến thành phố Mỹ Tho thì A bị lạc đường nên chạy đến khu vực phường 10, thành phố Mỹ Tho và bị bắt quả tang cùng tang vật như đã nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án và biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Căn cứ vào kết luận giám định số 47/KLGD –PC09 ngày 29/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Tiền Giang xác định số ma túy gói giám định có tổng khối lượng là 100,1369gam, loại Methamphetamine nên bị cáo S đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm b khoản 4 điều 250 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy. Bị cáo có đủ khả năng để nhận thức được rằng, ma túy là chất gây nghiện nếu sử dụng sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe con người, sẽ gây thiệt hại cho lợi ích của xã hội, làm gia tăng các loại tội phạm và là nguyên nhân lây lan căn bệnh thế kỷ. Hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy của bị cáo tạo điều kiện cho các loại tội phạm khác xảy ra như: tàng trữ trái phép chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy.. phát sinh, gây hậu quả xấu cho xã hội, còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án.

Xét về động cơ mục đích phạm tội, thấy rằng là người đã thành niên có đủ khả năng để nhận thức được việc vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo bất chấp pháp luật chỉ vì lợi ích vật chất của bản thân mà bị cáo cố ý thực hiện tội phạm. Do đó cần xử phạt bị cáo với mức án thật tương xứng để giáo dục bị cáo. Đồng thời cũng đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

3/ Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4/ Đánh giá về vật chứng và xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra có thu giữ số vật chứng gồm:

+ 01 gói niêm phong vụ số 47 ghi ngày 29/3/2019 (có hai gói ma túy đã giám định)

+ 01 điện thoại di động OPPO màu xanh đen;

+ 01 xe mô tô Honda Lead biển số 59G1-641.05

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59G1-641.05 tên Trần Thị S

+ Bảy bọc nylon màu trắng chứa nhiều túi nylon màu trắng nhỏ bên trong rỗng không chứa vật gì.

Hội đồng xét xử nhận thấy điện thoại di động và chiếc xe mô tô là của bị cáo, bị cáo đã sử dụng xe và điện thoại này làm phương tiện, công cụ phạm tội nên hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Riêng các vật chứng còn lại là số ma túy sau khi đã giám định và các bọc nylon không còn giá trị sử dụng nên hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có cơ sở nên được hội đồng xét xử chấp nhận

Xét lời bào chữa của Luật sư đưa ra tình tiết giảm nhẹ là bị cáo có cha tham gia cách mạng là chưa phù hợp. Bởi lẽ, tại tòa bị cáo khai rằng khi cha của bị cáo chết các giấy tờ liên quan cũng đã đốt hết, không còn và hồ sơ cũng không có giấy tờ gì chứng minh việc này. Ngoài ra Luật sư cũng có cung cấp 01 thẻ hội viên Hội cựu chiến binh tên Trần Xuân Hồng, nhưng không có xác nhận quan hệ thân thân nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Trần Thị S (T)** phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điều 50; điểm s khoản 1 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Thị S (Tên gọi khác T)** 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/3/2019.

2/ Về xử lý vật chứng:

2.1/ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung công quỹ số vật chứng gồm:

- + 01 điện thoại di động OPPO màu xanh đen;
- + 01 xe mô tô Honda Lead biển số 59G1-641.05
- + 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59G1-641.05 tên Trần Thị S

2.2/ Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tịch thu tiêu hủy số vật chứng gồm:

- + 01 gói niêm phong vụ số 47 ghi ngày 29/3/2019 (có hai gói ma túy đã giám định)
- + Bảy bịch nylon màu trắng chứa nhiều túi nylon màu trắng nhỏ bên trong rỗng không chứa vật gì.

(Số vật chứng trên hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang đang thu giữ theo biên bản giao nhận ngày 17/7/2019).

3/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

Bị cáo S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh TG;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh TG;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TG;
- Bộ phận thi hành án phạt tù;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thơ